

Trao đổi KHKT - Hoạt động ngành

TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Trích báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2021 của Cục Thú y)

1. DỊCH CÚM GIA CẦM (CGC)

a) Tình hình dịch bệnh

Trong 6 tháng đầu năm 2021, bệnh CGC xảy ra tại 78 xã thuộc 55 huyện của 25 tỉnh/thành phố. Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 318.726 con. Số gia cầm tiêu hủy chiếm 0,06% trong tổng đàn khoảng 524 triệu gia cầm. Như vậy, tuyệt đại đa số (99%) an toàn đối với bệnh CGC; góp phần phát triển đàn gia cầm ước tăng 5,4%;

sản lượng thịt hơi đạt 932,2 nghìn tấn; tăng 6,1% và sản lượng trứng đạt khoảng 8,4 tỷ quả; tăng 5,0%.

So với cùng kỳ năm 2020, số ổ dịch tăng gần 1,37 lần; số gia cầm tiêu hủy tăng 1,73 lần.

Hiện nay, cả nước có 1 ổ dịch CGC A/H5N6 tại tỉnh Nghệ An và 3 ổ dịch CGC A/H5N8 tại các tỉnh Cao Bằng, Hòa Bình và Quảng Ninh chưa qua 21 ngày.

Bảng 1. So sánh tình hình dịch cúm gia cầm với cùng kỳ năm 2020

Nội dung so sánh	Từ tháng 1-6/2020	Từ tháng 1-6/2021
Số xã có dịch	57	78
Số huyện có dịch	40	55
Số tỉnh có dịch	19	25
Số gia cầm mắc bệnh, chết, tiêu hủy	184.097	318.726

b) Nhận định tình hình dịch bệnh CGC

- Các ổ dịch CGC chủ yếu xảy ra tại hộ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, chưa được tiêm phòng vacxin CGC. Các địa phương đã phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan diện rộng.

- Virus cúm A/H5N6 lưu hành ở khu vực phía Bắc và miền Trung trong khi virus cúm A/H5N1 tập trung chủ yếu tại các tỉnh khu vực phía Nam. Virus cúm A/H5N8 phát hiện tại các tỉnh Cao Bằng, Hòa Bình và Quảng Ninh.

- Trong thời gian tới nguy cơ dịch bệnh CGC độc lực cao A/H5N1, A/H5N6 và A/H5N8 lây lan và gia tăng là rất cao, do: (i) Thời tiết tiếp tục có nhiều diễn biến cực đoan (nắng nóng, mưa, lũ ...) làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, gây ô

nhiễm môi trường; (ii) Tổng đàn chăn nuôi gia cầm lớn, nhưng chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, chưa đảm bảo điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học, chưa tiêm phòng vacxin; (iii) Giao thương buôn bán, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trong nước tăng cao; (iv) Mầm bệnh còn tồn tại tại các địa phương có ổ dịch cũ và có sự lưu hành của virus CGC.

- Nguy cơ xuất hiện một số chủng virus CGC (A/H7N9, A/H5N2,...) xâm nhiễm vào Việt Nam thông qua hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, nhất là đối với các tỉnh biên giới phía Bắc.

c) Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh CGC

- Hiện nay, các biện pháp phòng, chống bệnh

CGC được thực hiện theo các văn bản của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh CGC, giai đoạn 2019 - 2025”; Công điện số 163/CD-TTg ngày 08/02/2021 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát phòng, chống bệnh CGC và các chủng virus CGC lây sang người); văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công điện số 170/CD-BNN-TY ngày 11/01/2021 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh CGC lây lan diện rộng; Công điện số 4154/CD-BNN-TY ngày 02/7/2021 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh CGC A/H5N8 và các chủng virus CGC thể độc lực cao khác lây lan diện rộng); văn bản của Cục Thú y (Công văn số 879/TY-DT ngày 28/5/2021 về việc chủ động triển khai các biện pháp ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm chủng virus CGC A/H5N8).

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, các doanh nghiệp đã sản xuất, cung ứng 340,3 triệu liều vacxin CGC. Hiện tại đang còn trong kho của các doanh nghiệp là 121,4 triệu liều; dự kiến sản xuất, nhập khẩu đến cuối năm 2021 là 262,8 triệu liều, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu cho công tác phòng bệnh, tiêm phòng bao vây chống dịch.

- Cục Thú y đã hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm các loại vacxin CGC thể hệ mới và vacxin phòng chủng virus CGC A/H5N8, dự kiến trong tháng

8/2021 sẽ hoàn thành và sẽ xem xét, cho phép lưu hành.

d) Công tác giám sát dịch bệnh

Thực hiện Chương trình giám sát chủ động CGC tại các chợ buôn bán gia cầm sống do dự án CDC của Hoa Kỳ tài trợ đã lấy mẫu liên tục hàng tháng (6 vòng) tại 103 chợ, điểm thu gom gia cầm thuộc 13 tỉnh triển khai với tổng số 2.870 mẫu (tương đương với 14.350 con gia cầm). Kết quả xét nghiệm 118 mẫu dương tính với cúm A/H5 (chiếm 4,11%); 51 mẫu dương tính với cúm A/H5N1 (chiếm 1,78%), 56 mẫu dương tính với cúm A/H5N6 (chiếm 1,95%) và 1 mẫu dương tính cúm A/H5N8.

Ngay sau khi phát hiện chủng virus CGC A/H5N8 gây bệnh tại Hòa Bình và Cao Bằng, Cục Thú y đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục khẩn trương giải trình tự gen của virus. Kết quả phân tích phả hệ gen HA của các chủng virus cúm A/H5N8 phân lập ở Hòa Bình và Cao Bằng vừa qua thuộc về nhánh (clade) 2.3.4.4b. Các chủng virus phát hiện ở Việt Nam có sự tương đồng về nucleotide với các chủng virus A/H5N8 từ Ai Cập năm 2019 (98,2% - 99,3%), Trung Quốc năm 2021 (98,8% - 99,3%). Tại điểm phân cắt HA của các virus A/H5N8 của Việt Nam đều có nhiều các amino acid khác là đặc điểm của các virus CGC độc lực cao.

2. BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI (DTLCP)

a) Tình hình dịch bệnh

Bảng 2. So sánh tình hình DTLCP với cùng kỳ năm 2020

Nội dung so sánh	Từ tháng 1-6/2020	Từ tháng 1-6/2021
Số xã có dịch	831	1.152
Số huyện có dịch	223	225
Số tỉnh có dịch	44	45
Số lợn mắc bệnh, chết, tiêu hủy	36.000	62.188

Dịch bệnh đã xảy ra tại 1.152 thuộc 225 huyện của 45 tỉnh/thành phố; tổng số lợn tiêu hủy là

62.188 con; xảy ra tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vì không bảo đảm được điều kiện chăn nuôi an toàn

sinh học. Số lợn tiêu hủy chiếm 0,2% trong tổng đàn khoảng 29,4 triệu con; góp phần quan trọng để đàn lợn tăng khoảng 11,6%, sản lượng thịt hơi đạt 2.000 nghìn tấn, tăng 8,1%.

Hiện nay, cả nước có 412 ổ dịch tại 113 huyện của 29 tỉnh/thành phố chưa qua 21 ngày.

b) Nhận định tình hình dịch

Trong thời gian tới nguy cơ dịch bệnh DTLCP tái phát và phát sinh là rất cao, do (i) Thời tiết tiếp tục có nhiều diễn biến cực đoan (nắng nóng, mưa, bão, lũ ...) làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, gây ô nhiễm môi trường; (ii) Việc giao thương buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc tăng cao; (iii) Bệnh chưa có thuốc điều trị và vaccin phòng bệnh; (iv) Virus DTLCP có sức đề kháng rất cao, tồn tại lâu ngoài môi trường; đường lây truyền bệnh rất đa dạng, phức tạp và khó kiểm soát; (v) Chăn nuôi hộ gia đình, nhỏ lẻ, mật độ rất cao, khó thực hiện các biện pháp an toàn sinh học; (vi) Nhiều địa phương đang thực hiện tái đàn lợn, sử dụng gia súc giống không rõ nguồn gốc.

c) Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Thực hiện Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025”.

- Ngày 1/3/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 1195/BNN-TY báo cáo Thủ tướng Chính phủ, theo đó Bộ đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem

xét, cho phép kéo dài thời gian thực hiện theo Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020.

- Ngày 09/4/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 3779/BTC-NSNN gửi Văn phòng Chính phủ, theo đó Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng Chính phủ: (i) Giao Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02; (ii) nhất trí trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài Quyết định số 2254/QĐ-TTg cho đến khi có văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định 02. Hiện tại, Văn phòng Chính phủ (Vụ Nông nghiệp) đang rà soát để báo cáo, tham mưu cho Lãnh đạo Chính phủ xem xét, quyết định.

3. DỊCH BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG (LMLM)

a) Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh đã xảy ra tại 95 xã thuộc 40 huyện của 17 tỉnh/thành phố; số gia súc mắc bệnh là 3.792 con, số gia súc tiêu hủy là 258 con. Như vậy, tuyệt đại đa số (99,99%) trong tổng đàn gia súc (lợn, trâu, bò, dê, cừu) trên 39 triệu con an toàn đối với bệnh LMLM; góp phần quan trọng để đàn bò tăng khoảng 2,5%; sản lượng thịt 231,0 nghìn tấn, tăng 4,2%; sản lượng sữa ước đạt khoảng 561,1 nghìn tấn, tăng 11,2%.

Hiện nay, cả nước có 3 ổ dịch LMLM tại 1 huyện của tỉnh Hà Tĩnh chưa qua 21 ngày.

So với cùng kỳ năm 2020, số ổ dịch LMLM giảm 1,35 lần; số gia súc mắc bệnh giảm 1,25 lần. Trong năm 2021, số gia súc mắc bệnh và bị tiêu hủy chủ yếu là bò (chiếm trên 75%).

Bảng 3. So sánh tình hình dịch bệnh LMLM với cùng kỳ năm 2020

Nội dung so sánh	Từ tháng 1-6/2020	Từ tháng 1-6/2021
Số xã có dịch	129	95
Số huyện có dịch	34	40
Số tỉnh có dịch	16	17
Số gia súc mắc bệnh	4.746	3.792
Số gia súc mắc bệnh, chết, tiêu hủy	105	258

b) Nhận định tình hình dịch

Trong thời gian tới nguy cơ dịch bệnh LMLM tái phát và phát sinh là rất cao, do: (i) Thời tiết tiếp tục có nhiều diễn biến cực đoan (nắng nóng, mưa,

bão, lũ ...) làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, gây ô nhiễm môi trường; (ii) Việc giao thương buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc tăng cao; (iii) Virus LMLM tồn tại lâu ngoài môi trường, đặc biệt ở

các địa phương có ổ dịch cũ; đường lây truyền bệnh phức tạp và khó kiểm soát; (iv) Chăn nuôi hộ gia đình, nhỏ lẻ, mật độ rất cao, chưa áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học; (v) Sử dụng gia súc giống không rõ nguồn gốc, chưa tiêm phòng triệt để vacxin phòng bệnh LMLM.

c) Công tác phòng, chống bệnh LMLM

- Thực hiện Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025”.

- Các doanh nghiệp đã sản xuất, cung ứng 23,6 triệu liều vacxin LMLM; hiện tại đang còn trong kho của các doanh nghiệp là 10,4 triệu liều; dự kiến sản xuất, nhập khẩu đến cuối năm 2021 là 16,2 triệu liều; bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu cho công tác phòng bệnh, tiêm phòng bao vây chống dịch.

4. DỊCH TAI XANH

Trong 6 tháng đầu năm 2021, không có báo cáo ổ dịch tai xanh mới phát sinh tại các địa phương.

Về vacxin phòng bệnh: Từ đầu năm 2021 đến nay đã cung ứng 12,6 triệu liều; hiện trong kho còn 5,8 triệu liều và dự kiến các tháng cuối năm 2021 có 17,0 triệu liều.

5. DỊCH BỆNH ĐẠI

a) Tình hình dịch bệnh

- Bệnh đại trên người: Theo báo cáo của Bộ Y tế cả nước ghi nhận 33 trường hợp người tử vong do bệnh đại tại 20 tỉnh/thành phố; giảm 33% (16 trường hợp) so với cùng kỳ năm 2020 (49 trường hợp); số người bị cắn phải đi điều trị dự phòng là 255.924 người, giảm 3.455 người so với cùng kỳ năm 2020 (259.379 người).

- Bệnh đại trên chó, mèo: Qua công tác giám sát chủ động từ đầu năm đến nay, phát hiện 36 trường hợp chó, mèo có kết quả xét nghiệm dương tính với virus đại tại 6 tỉnh, bao gồm: Sơn La (1), Điện Biên (2), Lạng Sơn (15), Phú Thọ (10), Đắk Lắk (4), Đắk Nông (4); cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái cả nước phát hiện 27 trường hợp chó, mèo có kết quả xét nghiệm dương tính với virus đại tại các tỉnh: Cà Mau (22), Kiên Giang (2), Trà Vinh (2) và Bạc Liêu (1).

b) Nhận định tình hình dịch

Nguy cơ bệnh đại tiếp tục xuất hiện trong thời gian tới là rất cao, do: (i) Công tác quản lý đàn chó tại một số địa phương còn lỏng lẻo, chưa tốt, người nuôi chó không chấp hành việc nuôi nhốt, chó thả rông cắn người tiếp tục xuất hiện, gây bức xúc cho cộng đồng; (ii) Việc tiêm phòng đại cho chó, mèo đạt tỷ lệ rất thấp, số lượng chó, mèo được tiêm phòng chủ yếu theo kế hoạch hàng năm của địa phương, thấp hơn thực tế rất nhiều so với tổng đàn chó, mèo thuộc diện tiêm phòng của địa phương (nhiều địa phương tỷ lệ tiêm vacxin đạt dưới 30%); (iii) Chưa thành lập các đội chuyên trách để bắt chó thả rông và động vật mắc bệnh đại, có dấu hiệu mắc bệnh đại; (iv) Việc áp dụng các chế tài xử lý vi phạm quy định về quản lý chó nuôi, về tiêm phòng vacxin đại cho chó, mèo chưa được thực hiện nghiêm theo quy định; (v) Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống bệnh đại còn hạn chế.

c) Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Hiện nay, các biện pháp phòng, chống bệnh đại được thực hiện theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/2/2017 về việc phê duyệt Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh đại, giai đoạn 2017 - 2021; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Từ đầu năm 2021 đến nay đã cung ứng 2,7 triệu liều vacxin; hiện trong kho còn 1,1 triệu liều và dự kiến các tháng cuối năm 2021 có 2,3 triệu liều. Nhìn chung, tỷ lệ tiêm phòng bệnh đại động vật đạt trung bình (52%), thấp so với mục tiêu đặt ra là 80%.

- Ngày 18/5/2021, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Chỉ thị số 2894/CT-BNN-TY về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh đại ở động vật.

- Về tổng kết Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh đại giai đoạn 2017 - 2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã: (i) Có văn bản số 1177/BNN-TY ngày 26/02/2021 gửi UBND các tỉnh, thành phố đề nghị chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện, hạn ngày 30/6/2021; (ii) Công văn số 2893/BNN-TY gửi Bộ Y tế đề nghị phối hợp; (iii) Chỉ đạo Cục Thú y tổ chức xây dựng báo cáo tổng kết giai đoạn 2017 - 2021 và dự thảo Chương trình giai đoạn 2022 - 2030.

6. DỊCH BỆNH VIÊM DA NỘI CỤC (VDNC)

a) Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm đến nay, bệnh VDNC xảy ra tại 2.781 xã thuộc 285 huyện của 37 tỉnh/thành phố. Tổng số trâu, bò mắc bệnh là 89.871 con; số trâu, bò tiêu hủy là 13.168 con (chiếm 0,15% tổng đàn trâu, bò 8,65 triệu con).

Bệnh VDNC trên trâu, bò là bệnh mới phát hiện ở nước ta vào đầu tháng 10/2020. Số liệu so sánh với tháng 5/2021 cho thấy số xã có dịch trong tháng 6/2021 giảm hơn 2 lần, số trâu bò mắc bệnh giảm gần 2 lần.

Hiện nay, cả nước có 1.299 ổ dịch tại 208 huyện của 31 tỉnh/thành phố chưa qua 21 ngày.

b) Nhận định tình hình

Nguy cơ dịch bệnh VDNC tiếp tục lây lan nhanh, ở phạm vi rộng là rất cao vì một số lý do: (i) Một số địa phương chưa triển khai quyết liệt, đồng bộ, xử lý dứt điểm và tiêu hủy gia súc khi mới xuất hiện dịch bệnh; (ii) Đường truyền lây đa dạng, phức tạp, khó kiểm soát, đặc biệt lây lan thông qua các vector truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng hút máu,...); chăn thả trâu, bò trên các cánh đồng, bãi chăn thả chung còn khá phổ biến; (iii) Nhu cầu vận chuyển, giết mổ trâu, bò tăng mạnh; (iv) Thời tiết tiếp tục có nhiều diễn biến cực đoan (nắng nóng, mưa, bão, lũ ...) làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, gây ô nhiễm môi trường; (v) Điều kiện các hộ chăn nuôi, nhất là tại các tỉnh miền núi còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn khi áp dụng các biện pháp phòng bệnh; giá trị kinh tế của trâu, bò là khá cao, do đó đã có tình trạng người chăn nuôi ở một số địa phương bán chạy, giết mổ gia súc bệnh.

c) Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Ngày 17/5/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 631/CP-TTg về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò.

- Ngày 12/5/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 2746/BNN-TY tập trung chỉ đạo kiểm soát dịch bệnh VDNC trên trâu, bò.

- Hiện nay, Cục Thú y đang tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07, bổ sung bệnh VDNC vào Danh mục các bệnh phải công

bố dịch; đang tổ chức lấy ý kiến góp ý, sẽ trình ký ban hành trong tháng 7/2021.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo nhập khẩu khẩn cấp theo quy định 3 loại vacxin với số lượng là 9,12 triệu liều (bảo đảm tiêm phòng cho 50% tổng đàn trâu, bò của cả nước). Các doanh nghiệp đã nhập khẩu 4,3 triệu liều; đã cung ứng trên 3 triệu liều cho 40 tỉnh/thành phố để tiêm phòng; hiện trong kho của các doanh nghiệp còn 1,29 triệu liều và sẽ tiếp tục nhập khẩu 5,1 triệu liều.

7. DỊCH BỆNH KHÁC Ở GIA SÚC, GIA CẦM

Các dịch bệnh thông thường khác trên gia súc, gia cầm như: dịch tả lợn cổ điển, tụ huyết trùng, phó thương hàn, đóng dấu lợn, Newcastle, Gumboro,... được phát hiện và kiểm soát tốt, không gây thành dịch lớn. Hiện nay, đã có các loại vacxin để phòng những bệnh này có hiệu quả; nhiều loại vacxin được sản xuất trong nước.

8. XÂY DỰNG VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

Các địa phương và Cục Thú y cấp chứng nhận cho 60 vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB), ít hơn so với cùng kỳ năm 2020 (97 vùng, cơ sở), nhưng đã xây dựng được 9 vùng (9 huyện) an toàn dịch bệnh CGC, MLM, dịch tả lợn cổ điển (cùng kỳ năm 2020 cả nước xây dựng được 2 quận ATDB đại).

Lũy kế đến hết tháng 6/2021, cả nước có 2.303 cơ sở, vùng chăn nuôi tại 54 tỉnh/thành phố được chứng nhận ATDB, bao gồm: 982 cơ sở, vùng chăn nuôi gia cầm; 1.148 cơ sở, vùng chăn nuôi lợn và 173 cơ sở, vùng chăn nuôi gia súc khác.

9. CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

Từ đầu năm 2021 đến nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y, các đơn vị thuộc Cục đã thành lập hơn 50 đoàn công tác đến tất cả các địa phương có dịch bệnh trầm trọng, địa phương có nguy cơ cao để chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng các chuỗi, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

10. ĐÁNH GIÁ CHUNG

a) Thuận lợi

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thú y

hoàn chỉnh, đồng bộ, phù hợp với Luật Thú y của Tổ chức Thú y thế giới (OIE).

- Đảng, Chính phủ, đặc biệt Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm (CGC, DTLCP, LMLM, đại,...) và Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan thú y các cấp; Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã rất quan tâm, chỉ đạo rất quyết liệt.

- Công tác chủ động kiểm tra của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y tại các địa phương đã phát hiện những bất cập, tồn tại ở cơ sở, từ đó tiếp tục tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành các văn bản chỉ đạo khắc phục những tồn tại hoặc sửa đổi chính sách kịp thời. Do vậy, công tác thú y đã được các địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và phối hợp chặt chẽ với hệ thống chỉ đạo chung của toàn ngành.

- Công tác thú y được Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố quan tâm hơn, huy động các ngành chức năng của địa phương hỗ trợ, phối hợp với ngành thú y xử lý dịch bệnh chủ động hơn, hiệu quả hơn.

- Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống thú y tích cực thực hiện phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm,... với nỗ lực cao nhất đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ đã được áp dụng có hiệu quả vào công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực thú y.

- Hỗ trợ của các Tổ chức quốc tế (FAO, USAID, USCDC,...), chính phủ các nước (Hoa Kỳ, Hàn Quốc,...) trong giám sát dịch bệnh động vật.

b) Khó khăn

- Tổng đàn vật nuôi của cả nước lớn, trong khi đó phần lớn được nuôi theo hình thức truyền thống, manh mún, nhỏ lẻ, không bảo đảm an toàn về dịch bệnh, thường trực nguy cơ phát sinh dịch bệnh;

- Công tác thú y tại một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự được các cấp chính quyền quan tâm hỗ trợ, chưa chủ động lập kế hoạch và chưa bố trí đủ kinh phí triển khai phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Chậm hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi

có gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy và chưa bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh; mức thù lao cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh thấp hơn so với ngày công thực tế, do vậy, việc huy động các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh gặp nhiều khó khăn, nhất là trong thời gian kéo dài; nguồn kinh phí dự phòng của địa phương không đủ để chi trả cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; chưa, chậm hoặc bố trí kinh phí chưa đủ cho công tác tiêm vaccin cho đàn vật nuôi (nhất là vaccin phòng bệnh VDNC).

- Công tác chủ động giám sát phát hiện, báo cáo và công bố dịch bệnh chưa kịp thời, chính quyền và các cơ quan chuyên môn còn chủ quan, lơ là, không nắm rõ thông tin dịch bệnh, người dân bán chạy động vật mắc bệnh làm lây lan dịch bệnh.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về thú y của một số tổ chức, cá nhân còn chưa cao, chưa tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, biện pháp phòng bệnh bằng vaccin.

- Tại một số địa phương, việc tuyên truyền, cập nhật thông tin và các văn bản chỉ đạo về công tác thú y còn chậm hoặc không cập nhật, lưu trữ, đặc biệt tại cấp huyện và cấp xã; công tác tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thú y chưa được thực hiện thường xuyên.

- Xây dựng vùng, cơ sở ATDB tại nhiều địa phương chưa được chú trọng.

- Quản lý vận chuyển chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; điều kiện cơ sở vật chất của hệ thống các trạm kiểm dịch đầu mối giao thông chưa đáp ứng yêu cầu, hầu hết các trạm không có nơi xét nghiệm, không có thiết bị để thực hiện các xét nghiệm nhanh; không có khu vực nuôi nhốt cách ly động vật và nơi lưu giữ sản phẩm động vật,...

- Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết phức tạp như nắng nóng, hạn hán xảy ra thường xuyên hơn; virus gây bệnh lưu hành rộng rãi,... làm cho công tác phòng chống dịch bệnh gặp nhiều khó khăn ./